

DI SẢN VĂN BẢN KHO TÀNG SỬ THI TÂY NGUYÊN VÀ VIỆC HÓA GIẢI HIỆN TƯỢNG “ĐÚT GỖ” TRONG TIẾP NHẬN

PGS.TS Nguyễn Hữu Sơn

Phó Viện trưởng Viện Văn học

Trong thời gian qua, các nhà khoa học, nhà quản lý ở trung ương và trên địa bàn Tây Nguyên đã chủ động sưu tầm, xuất bản, bảo quản được cơ bản nguồn sử thi Tây Nguyên đồ sộ, hóa giải hiện tượng “đứt gãy” có tính quy luật của sử thi truyền thống. Nhờ đó, giá trị tinh thần của di sản sử thi Tây Nguyên tiếp tục được bảo tồn, phát huy, chuyển hóa, tái sinh trong vận hội mới, với các loại hình nghệ thuật hiện đại, phương thức biểu hiện và cách thức tiếp nhận kiểu mới, phù hợp với tiến trình phát triển của thời đại mới.

Vai trò của kho tàng sử thi Tây Nguyên và sơ bộ công việc sưu tầm, bảo quản, biên dịch và xuất bản

Sử thi Tây Nguyên xuất hiện vào khoảng thế kỷ XVI và đã gắn bó nhiều thế kỷ với đời sống tinh thần của các dân tộc ít người của Tây Nguyên như: Mơ Nông, Xơ Đăng, Ê đê... Sử thi Tây Nguyên được biết đến với hầu hết chúng ta chỉ qua một số trích đoạn ít ỏi đã được đưa vào sách giáo khoa môn văn bậc phổ thông trung học. Năm 2014, sử thi Tây Nguyên đã chính thức trở thành một trong những di sản văn hóa phi vật thể của quốc gia.

Vào thập niên thứ 2 của thế kỷ XX, sau những cố gắng và thành công trong sưu tầm, nghiên cứu sử thi Tây Nguyên của các nhà khoa học Pháp như: L. Sabatier gắn với việc công bố sử thi *Đam San* (1927), D. Antomarchi và G. Condominas gắn với sử thi *Đăm Di* (1955), công việc này hầu như không có điều kiện triển khai trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ và một số năm đầu thời kỳ hậu chiến. Trên thực tế, phải tính từ giai đoạn đổi mới (1986), nhiệm vụ bảo tồn và phát huy di sản sử thi Tây Nguyên mới dần được nhận thức sâu sắc hơn với ý nghĩa là di sản văn hóa và đối tượng khoa học, từ đó kết trái

vào những năm đầu thế kỷ XXI...

Các công trình “Điều tra, sưu tầm, bảo quản, biên dịch và xuất bản kho tàng sử thi Tây Nguyên” và “Phiên âm, biên dịch, xuất bản 25 tác phẩm sử thi Tây Nguyên” do nhà nghiên cứu Nguyễn Xuân Kính làm chủ nhiệm cùng các cộng sự thuộc Viện Nghiên cứu Văn hóa (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) và các tỉnh Tây Nguyên thực hiện vào năm 2001 được coi là những công trình khoa học tổng thành trong việc sưu tầm, nghiên cứu sử thi Tây Nguyên theo phương pháp hiện đại. Qua bốn năm (2001-2004), những tập đầu của bộ sách *Kho tàng sử thi Tây Nguyên* do Nhà xuất bản Khoa học xã hội đảm nhiệm việc in ấn đã chính thức đến tay bạn đọc với 107 tác phẩm, tổng cộng khoảng 90.000 trang in, trung bình mỗi tập xấp xỉ 1.000 trang. Đồng thời với việc xuất bản bộ sách, các nhà nghiên cứu còn thực hiện nhiều tập sách rút gọn, in song ngữ tiếng dân tộc và tiếng Việt để phục vụ đông đảo bạn đọc và cũng chính là đích đến của phương thức “đưa sử thi Tây Nguyên trở về với cộng đồng các dân tộc Tây Nguyên”. Trên một phương diện khác, rõ ràng việc phát hiện, tổ chức sưu tầm, khai thác và xuất bản số lượng lớn các tác phẩm sử thi không chỉ là định hướng sáng

suốt, hành động đúng lúc, kịp thời đối với di sản văn hóa phi vật thể Tây Nguyên mà còn có ý nghĩa quyết định trong việc giới thiệu kho tàng sử thi Việt Nam đến với thế giới... Đây là điều kiện tiên quyết để các nhà nghiên cứu nắm vững lịch sử vấn đề, có được nguồn tư liệu phong phú và hướng đến giải quyết những nội dung học thuật chuyên sâu. Có thể nói, các nhà nghiên cứu như: Nguyễn Xuân Kính, Phan Đăng Nhật, Ngô Đức Thịnh... là những chuyên gia hàng đầu về sử thi Tây Nguyên đã cùng các đồng nghiệp dày công nghiên cứu, sưu tầm đóng góp cho sử thi Tây Nguyên. Bên cạnh đó, nhiều thế hệ nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo cũng đã lấy sử thi Tây Nguyên làm chất liệu nghiên cứu mà trong phạm vi bài viết này không thể đề cập hết. Ngoài ra, trong thời gian qua, sử thi Tây Nguyên cũng là một nội dung khoa học được quan tâm trên các phương tiện thông tin đại chúng, các buổi sinh hoạt học thuật hay trao đổi với các nhà quản lý trong lĩnh vực văn hóa, văn học nghệ thuật nhằm tìm biện pháp hữu hiệu lưu giữ, nghiên cứu và truyền bá sử thi Tây Nguyên.

Nhìn từ cả phía nghiên cứu học thuật và sưu tầm lưu giữ, cần xác định rõ, sau khoảng một thế kỷ, phải đến ngày nay chúng ta mới hội đủ mọi



Nghệ nhân dân gian Cao Thị Quang đang hát sử thi cho các cháu nghe.

điều kiện và phương tiện kỹ thuật cần thiết để hoàn thành công việc có tính tổng thành và đại thành này (sớm hơn thì điều kiện chủ quan và khách quan đều không cho phép và muộn hơn, nhất là trong điều kiện, hoàn cảnh hội nhập vùng miền và xu thế hiện đại hóa nhanh chóng như hiện nay thì sinh quyền sử thi cũng biến đổi theo hướng cạn kiệt, đặc biệt sự ra đi của các nghệ nhân và thiếu vắng người truyền thụ, tiếp nối). Ở đây cần đặc biệt nhấn mạnh quy luật khách quan của thời gian, thời đại. Thể loại sử thi may mắn còn truyền lại ở Tây Nguyên cho đến nay là một hiện tượng hy hữu so với cả thế giới và đương nhiên rồi sẽ chỉ còn trong ký ức dân tộc và trong các loại bảo tàng ngôn từ nghệ thuật. Đây là quy luật phổ quát không chỉ với sử thi Tây Nguyên mà với một số thể loại, loại hình văn học, nghệ thuật của các dân tộc khác ở Việt Nam cũng như nhân loại.

Nhà nghiên cứu Nguyễn Trọng Đồng trong bài viết “Sử thi Tây Nguyên - huyền thoại và sự thực” đăng trên Tapchivan.com ngày 4/1/2015 cho rằng: “Cho đến nay, sử thi Tây Nguyên được biết là có đến hơn hai trăm bộ đã được sưu tầm, ghi chép và đang được tổ chức biên soạn. Số còn lại đã được biết đến nhưng chưa kịp ghi chép cũng có hàng trăm bộ nữa... Đây đích thực là một kho tàng văn học dân gian khổng lồ, một kho lịch sử - văn hóa vô giá có thể so sánh với kho thần thoại Hy Lạp nổi tiếng...”. Như vậy, hiện kho tàng sử thi Tây Nguyên vẫn chưa cạn kiệt và cần có hướng tiếp cận phù hợp. Nói cách khác, di sản sử thi Tây Nguyên đã, đang và sẽ tiếp tục đồng hành với con người và cuộc sống hiện đại, thúc đẩy chúng ta tìm về thế giới

sử thi đậm đặc sắc màu huyền thoại mà hiểu hơn khả năng sáng tạo kỳ diệu của thế giới con người...

Hiện tượng “đứt gãy” trong tiếp nhận sử thi Tây Nguyên và sự hóa giải

Trong xu thế giao lưu, hội nhập và hiện đại hóa hiện nay, ngay cả một số ngôn ngữ rồi cũng có thể mất đi hoặc vận động, biến đổi, thay đổi, chuyển hóa, hòa nhập trong những kiểu thức ngôn ngữ khác. Với điều kiện đời sống kinh tế, kết cấu xã hội hiện đại gắn với một hệ giá trị sinh quyền tinh thần kiểu mới thì hiện tượng đứt gãy trong lịch sử tiếp nhận sử thi Tây Nguyên cũng là lẽ đương nhiên. Ví dụ, vì lý do chiến tranh nên các buôn làng thay đổi; vì quá trình đô thị hóa nên cách sống thay đổi, lớp trẻ không ngồi nhà rông nghe kể khan sử thi nữa; vì các nghệ nhân già và qua đời nên không còn người truyền lại cho hậu thế; vì lớp trẻ không nhiều người học kể khan sử thi nên cần có những cách thức mới để có thể bảo lưu, duy trì, phát triển...

Nhìn lại công việc sưu tầm sử thi Tây Nguyên từ khi được khởi động cho đến hiện nay, các nhà sưu tập đã phải đối diện ít nhất với ba nguy cơ có tính quy luật gây nên sự đứt gãy của sử thi trong cộng đồng.

Thứ nhất, sự vận động, chuyển hóa, thay đổi tất yếu khách quan của cơ sở kinh tế - văn hóa - xã hội kéo theo toàn bộ tư duy và các hình thức tồn tại của sử thi truyền thống, kể từ sự cộng hưởng, tiếp nhận của cộng đồng đến hình thức diễn xướng nghệ thuật. Thực tế cho thấy, trong nội bộ phương thức lưu truyền sử thi, bản thân môi trường diễn xướng kể khan truyền thống nơi nhà rông gắn với lễ hội buôn sóc cũng thay đổi bằng các

hình thức đọc sách, ghi âm, ghi hình, phim ảnh hiện đại...

Thứ hai, trong bối cảnh tăng tốc của thời kỳ hiện đại hóa, hội nhập và phát triển trên tất cả các phạm vi địa - văn hóa vùng miền, dân tộc, quốc gia, khu vực và thế giới sẽ điều chỉnh và tạo lập, quy định những quy phạm nghệ thuật kiểu mới. Chính các phương thức nghệ thuật kiểu mới trong đời sống đương đại (sách báo, âm nhạc, hội họa, phim ảnh, truyền hình...) sẽ thay thế và đẩy lùi truyền thống sử thi cũng như nhiều hình thức thể loại văn học nghệ thuật khác về quá khứ. Bản thân thể loại sử thi và truyền thống diễn xướng kể khan sử thi Tây Nguyên cũng sẽ theo quy luật vận động của đời sống thực tại mà chuyển hóa, thay đổi. Vấn đề đặt ra là cần nắm bắt đầy đủ quy luật vận động có tính lịch sử của thể loại sử thi Tây Nguyên nhằm chủ động trong kế hoạch diễn dã, sưu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị quá khứ trong một hoàn cảnh khác, mới mẻ và hiện đại. Về vấn đề này, phải ghi nhận rằng, trong những năm qua chúng ta đã có chủ trương, giải pháp đúng đắn, hành động kịp thời và thu được kết quả khả quan...

Thứ ba, chính các chủ nhân của sử thi - các nghệ nhân kể khan truyền thống truyền thừa qua nhiều thế hệ - đến nay đã già lão và trong một, hai thập kỷ tới sẽ không còn nữa. Tác giả Ngọc Quyền trong bài viết: “Người kể sử thi dần vắng bóng” đăng trên thanh niên.vn ngày 20/1/2015 thông tin: “Theo thống kê mới nhất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đắk Lắk, hiện cả tỉnh có trên 700 buôn Êđê nhưng chỉ còn 8 nghệ nhân hát kể sử thi (ở 3 huyện Cư Mgar, Krông Pắc và Krông Búk), so với con số 64 nghệ nhân vào năm 2003”... Thêm nữa, khi sinh quyền, môi trường, không gian và tâm thế diễn xướng không còn, kể cả người nghe cũng thưa vắng, thì tất yếu kiểu thức nghệ nhân kể khan sử thi cũng sẽ mai một. Đến nay, những câu hỏi về “nghệ nhân huyền thoại”, “kho tàng sống”, “Mai này ai kể khan?”,



Bộ sách Sử thi Tây Nguyên.

“Mai này nếu vắng bóng sử thi”... dường như đã có câu trả lời. Ngay cả một vài cố gắng như khuyến khích nghệ nhân truyền dạy kể khan sử thi trong thực chất đã là sự đào tạo nghệ sỹ kể khan, người biểu diễn khan, trình diễn khan, sân khấu hóa trích đoạn khan và mô phỏng hình thức kể khan theo chiều hướng hiện đại, sản phẩm có tính quy luật của thời hiện đại, khác xa với cội nguồn diễn xướng khan truyền thống.

Hướng đi cho thời gian tới

Vấn đề đặt ra là chúng ta có thể chủ động nắm bắt quy luật, điều chỉnh thực thể di sản sử thi Tây Nguyên bằng chủ trương, đường lối, chính sách và thực tiễn kế hoạch sưu tầm, biên soạn, xuất bản, giới thiệu, tiếp nhận và phát huy nguồn di sản đó ở mức độ nào. Qua cuộc “chạy đua” với thời gian trong việc bảo tồn sử thi Tây Nguyên của các nhà sưu tầm, nhà khoa học đã cho thấy, việc nắm bắt đầy đủ các đặc điểm có tính quy luật của thể loại sử thi và hình thức diễn xướng sử thi Tây Nguyên giúp chủ động trong cách đánh giá thực trạng và định hướng chính sách, giải pháp.

Đứng trước quy luật khách quan có tính thời đại của sự đứt gãy sử thi Tây Nguyên trong cộng đồng hiện nay, nhiệm vụ quan trọng nhất đã thực hiện thành công là kịp thời sưu tầm, lưu trữ, bảo quản và từng bước xuất bản sử thi Tây Nguyên bằng nhiều phương thức kỹ thuật hiện đại khác nhau. Từ nhiều góc độ khác nhau, các bài báo trên các tạp chí chuyên ngành, các luận án, các đề tài nghiên cứu cơ bản hay sự lên tiếng kịp thời của giới truyền thông đều nhằm góp phần bảo tồn kho tàng sử thi Tây Nguyên vô giá. Nhiệm vụ đặt ra cho giai đoạn tới đối với các nhà quản lý và giới nghiên cứu, sưu tầm là tiếp tục tiến hành sưu tầm, lưu giữ và truyền bá sử thi Tây Nguyên ở những địa phương chưa được khai thác; tìm kiếm sự hợp tác, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế; xây dựng các nhóm nghiên cứu trong lĩnh vực này; tăng cường phối hợp các phương pháp nghiên cứu truyền

thống (như tiếp cận lịch sử, văn hóa...) với các phương pháp hiện đại (như lý thuyết văn học so sánh...) để không ngừng khơi thông dòng chảy nghiên cứu về sử thi Tây Nguyên trong dòng chảy nghiên cứu văn học nước nhà.

Trên cơ sở cứ liệu văn bản đã được sưu tập, phiên dịch và xuất bản (đồng thời với những ghi chép, ghi âm, ảnh và phim tư liệu), rồi đây sử thi Tây Nguyên sẽ tiếp tục là đối tượng nghiên cứu quan trọng cho các ngành khoa học xã hội và nhân văn cũng như khơi nguồn cảm hứng cho các ngành nghệ thuật sân khấu, điện ảnh, điêu khắc, hội họa... Tuy nhiên, một điểm cần hết sức lưu ý trong nhận thức là: Sự đứt gãy có tính quy luật của sử thi Tây Nguyên không đồng nhất với sự mai một của giá trị mà nó chỉ thay đổi, chuyển hóa, phát triển theo những cách thức, xu thế mới, nhất là khi được con người chủ động tạo lập, định hướng, xây dựng. Ví dụ như việc xuất bản được 107 tác phẩm sử thi góp phần bảo tồn di sản văn bản ngôn từ sử thi; việc ký âm, ghi băng hình lưu trữ đầy đủ hình thức diễn xướng kể khan truyền thống; việc giao thoa, dung hợp các bộ môn nghệ thuật hiện đại (ca nhạc, điện ảnh, văn thơ...) giúp sử thi lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng; việc nâng cấp nghiên cứu và giảng dạy sử thi trong nhà trường các cấp góp phần đưa hoạt động tiếp nhận tác phẩm đi vào chiều sâu; việc tăng cường biên dịch góp phần giới thiệu, quảng bá di sản sử thi Tây Nguyên đến các nước trong khu vực và cộng đồng thế giới...

Sắp tới, chúng ta cũng cần có các biện pháp cụ thể nhằm đẩy mạnh hội nhập sâu rộng trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn với quốc tế, đặc biệt là với những quốc gia có

nhiều thành tựu trong lĩnh vực này để tiếp tục triển khai những công việc cần thiết khác đối với sử thi Tây Nguyên cho phù hợp và kịp thời. Chúng ta cũng mong muốn sẽ có những công trình/cụm công trình nghiên cứu về sử thi Tây Nguyên khác được đánh giá ghi nhận trong giới khoa học, bên cạnh Cụm công trình Sử thi Tây Nguyên của GS.TSKH Phan Đăng Nhật đã được trao tặng Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ (năm 2005) ✍

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Sơn (2012), “Những vấn đề đường lối văn nghệ tác động đến tình hình nghiên cứu văn học truyền thống dân tộc qua 25 năm đổi mới và phát triển”, *Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật*, 3, tr.15-22.
2. Nguyễn Hữu Sơn (2014), “Về một nền văn học đa dân tộc - quốc gia và quốc gia - đa dân tộc”, *Nghiên cứu Văn học*, 6, tr. 60-71.
3. Diêu Klung, Hồng Kỳ Đỗ, Bi Trương, Học Hải Khương, Diêu Kàu, Xuân Kính Nguyễn, An Thế, Thanh Lê Lư (2004), *Pit ching yau Bon Tiang (Cướp chiêng cổ Bon Tiang)*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 1162 trang.
4. Diêu Klút (2004), *Leng nuanh mia Yang (Lêng nghich đá thần của Yang)*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 850 trang.
5. Mậu Quốc Tiến (2004), *Udai - Ujác (Chàng Udai - Ujác)*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 1192 trang.
6. Nguyễn Hữu Sơn (2012), “Tiếp nhận kho tàng sử thi Tây Nguyên”, *Báo Nhân dân*, 20645, tr.5.
7. Nguyễn Hữu Sơn (2013), “Đọc sử thi Tây Nguyên”, *Nghiên cứu Văn học*, 9, tr.113-116.
8. Phan Đăng Nhật (1999), *Vùng sử thi Tây Nguyên*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 310 trang.
9. Nhiều tác giả (2009), *Sử thi Việt Nam trong bối cảnh châu Á*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 656 trang.
10. Ngọc Quyền (2015), “Người kể sử thi dân vắng bóng”, *thanhnien.vn*.
11. Ngô Đức Thịnh (2007), *Những mảng màu văn hóa Tây Nguyên*, Nhà xuất bản Trẻ TP Hồ Chí Minh, 480 trang.
12. Phạm Văn Hóa (2010), “Một cách tiếp cận sử thi Tây Nguyên”, <https://www.vanhoanghean.com.vn/chuyen-muc-goc-nhin-van-hoa/nhung-goc-nhin-van-hoa/mot-cach-tiep-can-su-thi-tay-nguyen>
13. Kim Ngân (2015), “Sử thi Tây Nguyên - Kho tàng văn hóa vô giá”, <http://quehuongonline.vn/ban-sac-van-hoa/su-thi-tay-nguyen-kho-tang-van-hoa-tinh-than-vo-gia-20151116094847125.htm>.
14. Nguyễn Trọng Đồng (2015), “Sử thi Tây Nguyên - huyền thoại và sự thực”, [http://tapchivan.com/tin-van-nghe-dan-gian-Su-thi-tay-nguyen,-huyen-toai-va-su-thuc-\(nguyen-trong-dong\)-863.html](http://tapchivan.com/tin-van-nghe-dan-gian-Su-thi-tay-nguyen,-huyen-toai-va-su-thuc-(nguyen-trong-dong)-863.html).